

Bản án số: 94/2024/HS-PT
Ngày 17-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Chum.

Ông Hoàng Huy Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Từ Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Từ Văn H, sinh năm 1971 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: tổ F, khu phố A, phường T1, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn C và bà Trương Thị S; có vợ là bà Trang Hồng N và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 27/12/2023; có mặt.

Ngoài ra, có 01 bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo và không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Từ Văn H là em ruột của ông Từ Văn L. Năm 1999, bị cáo H và ông L có mâu thuẫn với nhau do tranh chấp quyền sử dụng đất tại khu phố A, phường T1, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 30/10/2023, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 61E1 - 596.62 đi từ nhà thuộc khu phố A, phường T1, thành phố T đến khu đất của bị cáo tại khu phố C, phường T2, thành phố T làm cỏ. Khi đi, bị cáo H mang theo 01 cuốc bằng kim loại dài khoảng 40cm. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo H điều khiển xe đến nhà ông L thuộc tổ E, khu phố B, phường T1, thành phố T để nói chuyện về phần đất tranh chấp. Khi đến nhà ông L, bị cáo H dừng xe lại phía trước nhà và gọi ông L ra nói chuyện nhưng ông L không đồng ý, bị cáo H tức giận nên cầm cuốc đập vào cửa cổng làm cửa cổng mở ra, bị cáo H cầm cuốc tiếp tục đi vào bên trong nhà ông L. Khi đi đến vị trí để xe ô tô biển số 61A - 529.00 của ông L, bị cáo H dùng cuốc đập 02 cái vào phần phía sau xe ô tô làm hỏng phần nắp khoang hành lý xe ô tô. Sau khi thực hiện hành vi đập xe ô tô của ông L, bị cáo H đi về nhà. Cùng ngày, ông L đến Công an phường T1 trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 cuốc bằng kim loại dài khoảng 40cm do bị cáo H giao nộp.

Tại Kết luận định giá số 174/KLTS – TTTHS ngày 13/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Bình Dương kết luận: nắp khoang hành lý: nắp khoang thô, sơn nắp khoang, keo phục vụ sơn (01 chai), chi phí (công) thay tổng cộng là 10.683.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Từ Văn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Từ Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, bị cáo Từ Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã xét xử bị cáo H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Ngày 17 tháng 4 năm 2024, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định. Viện Kiểm sát nhận thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được chấp hành án tại cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa một phần bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: ngày 30/10/2023, tại nhà của ông Từ Văn L thuộc khu phố A, phường T1, thành phố T, tỉnh Bình Dương, xuất phát từ mâu thuẫn về tranh chấp đất đai trước đó và việc gọi ông L ra nói chuyện nhưng ông L không đồng ý, bị cáo Từ Văn H đã thực hiện hành vi dùng cuốc đập vào phần phía sau xe ô tô biển số 61A - 529.00 của ông L làm hư hỏng phần nắp khoang hành lý của xe ô tô, gây thiệt hại về tài sản là 10.683.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại. Mặt khác, trong vụ án này, bị cáo và bị hại là anh em ruột nên quá trình giải quyết vụ án, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm nên bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao). Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Về trách nhiệm hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Từ Văn H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Từ Văn H.

Tuyên bố bị cáo Từ Văn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Từ Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Từ Văn H cho Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố

tụng hình sự năm 2015, điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này,

Bị cáo Từ Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu: VP (4), hồ sơ vụ án. (16).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hoàng